TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/DS-ST
Ngày 26 - 9 - 2017
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Đức Tiến

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên không gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLST - DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1-7; tòa nhà T, số 72, phố H, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D là ông Lê Hiền T; chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng kiểm soát gian lận; Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

(Văn bản ủy quyền số 18/2016/UQ – CT ngày 13 tháng 03 năm 2017 của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T là bà Lê Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 60 đường L, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền số 3704/2017/UQ – GĐK - TDTD ngày 20 tháng 04 năm 2017), " có mặt"

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, " vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2017 của nguyên đơn và các lời khai tiếp theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07 tháng 7 năm 2014, anh Nguyễn Tuấn V có ký Hợp đồng tín dụng số 20140713-129006-0017 với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 52.500.000 đồng, với lãi suất 2.92%/ tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 85.494.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi trả chậm trong vòng 36 tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.375.000đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.369.000 đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện từ ngày 15 tháng 8 năm 2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh V đã nhận đủ số tiền vay và đã trả được 20 lần cho Ngân hàng với số tiền 47.812.000 đồng, trong đó nợ gốc là 22.480.658 đồng, nợ lãi là 25.331.342 đồng; kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2016 đến nay anh V không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng; Tại đơn khởi kiện Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Tuấn V phải hoàn trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ, tính đến ngày khởi kiện là: 37.285.602 đồng.Trong đó: Nợ gốc là: 30.019.342 đồng; nợ lãi là: 7.266.260 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng đã thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét tính lãi suất của số tiền gốc anh V còn nợ lại của Ngân hàng là 20%/năm, tức 1,66% /tháng cho anh V vì hiện nay anh V hoàn cảnh rất khó khăn đề nghị Tòa án buộc anh V phải trả số tiền gốc là 30.019.342 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2016 đến ngày 26 tháng 9 năm 2017 là: 7.458.204 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 37.477.546 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn V trình bày: Anh thừa nhận ngày 07 tháng 7 năm 2014 anh đã ký vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần V bằng Hợp đồng tín dụng số 20140713-129006-0017 với số tiền vay là 52.500.000 đồng; lãi xuất vay, thời hạn vay, mục đích vay, phương thức thanh toán và số tiền anh đã trả được 20 lần với số tiền đúng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh không trả được gốc và lãi đúng hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện, anh nhất trí với số nợ gốc và lãi như Ngân hàng đưa ra tuy nhiên anh không có phương án trả nợ cụ thể, không có kế hoạch để trả đủ vốn cho Ngân hàng; anh đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ lãi cho anh và số tiền nợ gốc anh sẽ trả hàng tháng mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

Sau khi anh V nhận thông báo thụ lý vụ án và viết bản tự khai, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho anh V nhiều lần tiếp theo đến để làm việc nhưng anh V không chấp hành, không đến Tòa án để Tòa án làm thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần V là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, trong đó được thực hiện cấp tín dụng tiêu dùng, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng .. Ngày 07 tháng 7 năm 2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với anh Nguyễn Tuấn V đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20140713-129006-0017, với nội dung Ngân hàng cho anh Nguyễn Tuấn V vay số tiền 52.500.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Do anh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tuấn V trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" trong lĩnh vực tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tuấn V đã được triệu tập, thông báo nhiều lần xong không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành được việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt, tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa được mở lại lần thứ hai xong bị đơn vẫn cố tình vắng mặt; vì vậy ngày 26 tháng 9 năm 2017 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các đương sự đều thừa nhận ngày 07 tháng 7 năm 2014, anh Nguyễn Tuấn V có ký Hợp đồng tín dụng số 20140713-129006-0017 với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 52.500.000 đồng, với lãi suất 2.92%/ tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay là vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm, theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 85.494.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi trả chậm trong vòng 36 tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.375.000đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.369.000 đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện từ ngày 15 tháng 8 năm 2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh V đã nhận đủ số tiền vay và đã trả được 20 lần cho Ngân hàng với số tiền 47.812.000 đồng, trong đó nợ gốc là 22.480.658 đồng, nợ lãi là 25.331.342 đồng; kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2016 đến nay anh V không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng; Tại đơn khởi kiện Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Tuấn V phải hoàn trả Ngân hàng toàn bộ số tiền

còn nợ, tính đến ngày khởi kiện là: 37.285.602 đồng.Trong đó: Nợ gốc là *:* 30.019.342 đồng; nợ lãi là: 7.266.260 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng đã thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh V phải trả số tiền gốc là 30.019.342 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2016 đến ngày 26 tháng 9 năm 2017 là: 7.458.204 đồng; cụ thể: 30.019.342 đồng x 14 tháng 25 ngày x 1,66%, tháng= 7.458.204 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 37.477.546 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 37.477.546 đồng x 5% = 1.873.877 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Nguyễn Tuấn V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 37.477.546 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số số 20140713-129006-0017 ngày 07 tháng 7 năm 2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.873.877 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002184 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Tuấn V chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng anh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền